

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Đô.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước Trung.

2. Ông Trần Văn Thanh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 07/01/2022, đối với bị cáo:

Lê Thế V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/7/1997 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1957 và Lê Thị T, sinh năm 1958; có vợ là T Thị Ngọc D, sinh năm 1997 và 01 người con sinh năm 2021; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L: Luật sư Nguyễn Tiến C – Văn phòng luật sư Hoàng Long thuộc đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Đại chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn D, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bà Phan Thị N, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Ông Lê Văn T, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Bà Lê Thị T, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

5. Bà T Thị Ngọc D, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

6. Ông Trương Minh Bảo N, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

7. Bà Lê Thị Bé N, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

8. Ông Dương Văn Đ, sinh năm 1950 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Người làm chứng: Ông Đặng Phú Tsinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/6/2021, sau khi nhậu xong tại nơi làm việc ở khu dân cư Hồng L, thuộc thành phố Cần Thơ bị cáo Lê Thế V (sinh năm 1997, đăng ký thường trú tại Ấp A, xã X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang) điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95H1-431.48 chở Trương Minh Bảo N (sinh năm 1993, đăng ký thường trú tại Ấp A, thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang) là người làm chung về nhà theo hướng quận Cái Răng thành phố Cần Thơ về thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường về đến Km 2080 + 900, Quốc lộ 1, ấp T, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, lúc này có Lê Ngọc T (sinh năm 1988, đăng ký thường trú tại Ấp P, thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang) đang đi bộ qua đường từ lề trái sang lề phải theo hướng điều khiển của xe mô tô 95H1-431.48 tại khu vực có dây phân cách giữa, có mở đường ngang và có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, có đèn tín hiệu vàng nhấp nháy. Khi bị cáo V phát hiện T đang đi bộ qua đường thì không kịp xử lý làm va chạm vào người T, T ngã xuống mặt đường bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu sau đó đã tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 13/6/2021 thể hiện:

Hiện trường không còn nguyên vẹn; nạn nhân được chuyển đi cấp cứu, xe mô tô 95H1-431.48 được đưa vào lề đường có vẽ lại vị trí ngã trên mặt đường; do phương tiện lưu thông qua lại nên vết nhựa vỡ rơi trên đường không còn giữ nguyên vị trí.

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Đoạn đường thẳng, mặt nhựa bằng phẳng, tổ chức giao thông đôi có dây phân cách giữa, nơi xảy ra tai nạn có mở đường ngang, có vạch kẻ đường, biển báo hiệu dành cho người đi bộ qua đường, có đèn tín hiệu vàng nhấp nháy.

Chọn trụ Km H9/2080 làm điểm mốc chuẩn, mép đường phải theo hướng đi Cái Răng đến Cái Tắc làm chuẩn.

Xe mô tô 95H1-431.48 ở vị trí ngã nghiên sang trái ngang mặt đường, đầu xe hướng vào mép đường chuẩn, đuôi xe hướng vào dải phân cách giữa, yên xe hướng về Cái Tắc, tâm trục trước và sau của xe cách mép đường chuẩn là 3,45 mét và 4,65 mét, tâm trục trước của xe cách điểm mốc chuẩn là 7,65 mét.

Đầu vết cày xe mô tô 95H1-431.48 cách mép đường chuẩn 4,10 mét, cuối vết cày ở vị trí chống đỡ bên trái của xe, vết cày dài 28 mét có chiều hướng từ Cái Răng đi Cái Tắc, có màu trắng sáng mới, in lõm trên mặt đường, đứt quãng không liên tiếp.

Tâm vùng đụng cách mép đường chuẩn là 4,60m cách đầu vết cày xe mô tô 95H1-431.48 là 2,85 mét.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ ngày 14/6/2021 thể hiện: Nồng độ Alcool trong máu của bị cáo Lê Thế V là 214,36mg/100ml.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 74/21/TgT ngày 01/7/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Ngọc T do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/21/TgT ngày 09/9/2021 của trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã giám định và kết luận: Tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Trương Minh Bảo N theo TT số 22/2019/TT-BYT là 05%.

Quá trình điều tra xác định được nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là do bị cáo Lê Thế V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 95H1-431.48 thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, đồng thời tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo có nồng độ cồn trong người 214,36mg/100ml làm Lê Ngọc T bị tử vong và Trương Minh Bảo N bị thương tích tỷ lệ 5%.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-HCTA ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Lê Thế V về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 260.000.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng 80.000.000 đồng do cha bị hại Ông Lê Văn D nhận xong, tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung của bị hại với số tiền 100.000.000 đồng bà L đã nhận xong và nộp Cơ quan điều tra 80.000.000 đồng để bồi thường tổn thất tinh thần cho bà L. Đối với xe mô tô 95H1-431.48 là tài sản của bị cáo và vợ bị cáo mua từ khi đám

cưới và là phương tiện duy nhất trong gia đình nên bị cáo xin được nhận lại. Bị cáo xin nhận lại Giấy phép lái xe mang tên Lê Thế V. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại: Luật sư Nguyễn Tiến C trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự bên phía bị hại giảm nhẹ với mức thấp nhất cho bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà L đã thỏa thuận cấp dưỡng 1 lần với số tiền 100.000.000 đồng và bà L đã nhận xong nên đề nghị không xem xét. Về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà L đã thống nhất mức bồi thường là 80.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận. Đối với số tiền Công ty TNHH Lạc Tỷ II hỗ trợ 60.000.000 đồng, Nguyễn Thanh Tùng hỗ trợ 11.500.000 đồng là Ông Lê Văn D đã nhận, tại phiên tòa bà L xin rút lại yêu cầu, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Đại diện hợp pháp của bị hại Lê Ngọc T là bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và Lê Ngọc T kết hôn ngày 11/02/2014 và có 02 người con tên Lê An K (nam) sinh ngày 13/7/2014 và Lê Thị Ngọc Anh (nữ) sinh ngày 25/02/2017. Sau khi chồng bà chết thì bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Tiến C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lê Văn D trình bày: Bị cáo có đến thỏa thuận hỗ trợ tiền chi phí mai táng với số tiền 80.000.000 đồng và ông đã nhận xong. Tại phiên tòa ông không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với số tiền Công ty TNHH Lạc Tỷ II hỗ trợ 60.000.000 đồng và ông Nguyễn Thanh Tùng hỗ trợ 11.500.000 đồng ông cũng đã nhận nhưng do bị hại còn nợ tiền nên ông đã dùng số tiền này để trả nợ cho bị hại. Đối với số tiền công làm mỗ mã cho bị hại ông đã đưa cho bà L theo yêu cầu của ông Đ xong.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị N trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông D. Tại phiên tòa bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Minh Bảo N trình bày: Ông bị thương tích với tỷ lệ là 5%. Do sức khỏe ông không bị ảnh hưởng nên ông không yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T Thị Ngọc D trình bày: Đối với xe mô tô 95H1-431.48 là của bà và bị cáo cùng mua sau khi tổ chức đám cưới xong nên bà yêu cầu Hội đồng xem xét cho bị cáo được nhận lại xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T, bà Lê Thị Bé N trình bày: Số tiền bị cáo khắc phục hậu quả là của các ông bà cho mượn, các ông bà không yêu cầu bị cáo trả lại và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn Đ trình bày: Số tiền công làm mỗ mã cho bị hại là do ông bỏ công xây dựng và hứa cho con của bị hại nên ông D đã giao lại cho bà L xong nên ông cũng thống nhất và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thế V về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi gây tai nạn bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Thế V 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/01/2022).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số kiểm soát 95H1-431.48, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn trắng đỏ đen, đã qua sử dụng và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 940154006270 tên Lê Thế V.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần 80.000.000 đồng.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận xong, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị T và người làm chứng Đặng Phú Tráng mặt không có lý do. Sự vắng mặt

của những người này không làm ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với những người này.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thế V đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/6/2021, sau khi uống rượu xong, bị cáo Lê Thế V điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95H1-431.48 chở theo ông Trương Minh Bảo N lưu thông trên Quốc lộ 1 theo hướng hướng quận Cái Răng thành phố Cần Thơ về thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Khi bị cáo về đến đoạn Km 2080 + 900, Quốc lộ 1, ấp T, xã T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, lúc này có Lê Ngọc T (sinh năm 1988, đăng ký thường trú tại Ấp P, thị trấn T, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang) đang đi bộ qua đường từ lề trái sang lề phải theo hướng điều khiển của xe mô tô 95H1-431.48 tại khu vực có dây phân cách giữa, có mở đường ngang và có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, có đèn tín hiệu vàng nhấp nháy. Do thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ nên bị cáo V đã va chạm vào người T làm T ngã xuống mặt đường bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu sau đó đã tử vong. Tại phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ ngày 14/6/2021 thể hiện: Nồng độ Alcool trong máu của Lê Thế V là 214,36mg/100ml. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 74/21/TgT ngày 01/7/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Ngọc T do chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thế V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 50/CT-VKS-HCTA ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Lê Thế V về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Quyết định hình phạt:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội thực hiện với lỗi vô ý. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được khi tham gia giao thông phải đảm bảo an toàn nhưng bị cáo đã không đảm bảo đúng quy định khi tham gia giao thông, bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, đồng thời tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo có nồng độ cồn trong người 214,36mg/100ml gây ra hậu quả bị hại Lê Ngọc T bị tử vong và Trương Minh Bảo N bị thương tích tỷ

lệ 5%. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, bị cáo đang nuôi con nhỏ, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có các tình tiết khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về án treo. Do đó, nhằm tạo điều kiện cho người phạm tội sửa chữa sai lầm, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm công việc đối với bị cáo.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng cho cha bị hại với số tiền 80.000.000 đồng, nộp tại cơ quan điều tra số tiền 80.000.000 đồng để khắc phục tổn thất tinh thần cho bà L. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất thỏa thuận là bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà L với số tiền 80.000.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại T: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận với số tiền 100.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của thỏa thuận và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền Công ty TNHH Lạc Tỷ II hỗ trợ 60.000.000 đồng và Nguyễn Thanh Tùng hỗ trợ 11.500.000 đồng do Ông Lê Văn D đã nhận, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại rút lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ khởi kiện để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với số tiền công xây mồ mã cho bị hại các đương sự đã thỏa thuận xong nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngọc, ông Thắng, bà Ngoan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số kiểm soát số: 95H1-431.48, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn trắng đỏ đen, đã qua sử dụng và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 940154006270 tên Lê Thế V.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 80.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[2.6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Do trước khi mở phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[2.7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà L là Luật sư Nguyễn Tiến C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thế V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 2, Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Thế V 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/01/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thế V.

Giao bị cáo Lê Thế V cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Xuân, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Thế V chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê An K (nam) sinh ngày 13/7/2014 và Lê Thị Ngọc Anh (nữ) sinh ngày 25/02/2017 bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị L đã thỏa thuận xong nên không xem xét, giải quyết.

Tách yêu cầu hoàn trả đối với số tiền Ông Lê Văn D đã nhận từ Công ty TNHH Lạc Ty II hỗ trợ 60.000.000 đồng và ông Nguyễn Thanh Tùng hỗ trợ 11.500.000 đồng để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu sau này bà L có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 Xe mô tô BKS 95H1-431.48, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn trắng đỏ đen, đã qua sử dụng và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 940154006270 tên Lê Thế V.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 80.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thế V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thế V, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ông Lê Văn D, bà Phan Thị N, ông Lê Văn T, bà T Thị Ngọc D, ông Trương Minh Bảo N, Lê Thị Bé N, ông Dương Văn Đ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đô